

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2023



BÁO CÁO

CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 6

(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023)

- Kính thưa:
- Quý vị Đại biểu khách quý
 - Quý vị Cổ đông Công ty

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát (BKS) theo Luật doanh nghiệp; Điều lệ của Công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS. Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 6 báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 như sau:

I. Đánh giá việc thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022:

1. Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:

Ban kiểm soát thống nhất các số liệu về kết quả hoạt động SXKD năm 2022 của Hội đồng quản trị công ty trình trước Đại hội, cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu chính	ĐV	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ%
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁹ đ	700,655	311,363	44
	Trong đó:				
-	Giá trị xây lắp	10 ⁹ đ	651,601	270,835	42
-	Giá trị SXCN	10 ⁹ đ	7,644	-7,429	-97
-	Giá trị PVXL	10 ⁹ đ	41,410	14,478	35
-	Kinh doanh khác	10 ⁹ đ		33,479	
2	Doanh thu	10 ⁹ đ	678,403	211,809	31
3	Các khoản nộp nhà nước	10 ⁹ đ	23,328	21,048	110
4	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁹ đ	12,000	5,681	47
5	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁹ đ	9,600	0,078	1
6	Tỷ suất lợi nhuận				
-	Lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	1,8	2,7	
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn ĐL	%	2,8	0,0	
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	%	2,1	0,0	
7	Vốn điều lệ	10 ⁹ đ	347,716	347,716	100
8	Vốn chủ sở hữu	10 ⁹ đ	466,619	432,876	107

9	Tổng tài sản	10 ⁹ đ	1.354,652	1.260,147	98,5
10	Cổ tức dự kiến	%	2,0	0	
11	Tổng giá trị đầu tư	10 ⁹ đ	35,436	0,884	
12	Thu nhập bình quân người/tháng	Tr đ	12,064	11,473	95

Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua công ty không hoàn thành kế hoạch do một số nguyên nhân sau:

- Về chỉ tiêu sản lượng: Công trình Nậm Mô 2 thay đổi lại toàn bộ thiết kế Nhà máy, giảm 50% khối lượng theo hợp đồng, kéo dài thời gian thi công, hai bên không thống nhất ký phụ lục hợp đồng điều chỉnh, do đó các bên đang thực hiện các thủ tục chấm dứt và bồi thường hợp đồng; Công trình Nậm Cúm 4 dừng thi công do Chủ đầu tư thiếu vốn; Công trình Đăk Mi 1 Chủ đầu tư chậm bàn giao mặt bằng, do thiếu vốn thanh toán cho Nhà thầu đào đắp; Các công trình dự kiến thi công không thực hiện được do các tổ chức tín dụng thực hiện chính sách thắt chặt chính sách tiền tệ do đó các chủ đầu tư không tiếp cận được nguồn vốn vay để đầu tư dự án mới

- Về chỉ tiêu doanh thu: Do sản lượng thực hiện năm 2022 không đạt kế hoạch. Doanh thu kế hoạch tại các công trình đấu thầu không đạt do vướng mắc với Chủ đầu tư nên chưa nghiệm thu quyết toán công trình theo kế hoạch. Các công trình chỉ định thầu vướng mắc nhiều năm nay chưa được giải quyết dứt điểm do nguyên nhân ngoài khả năng xử lý của đơn vị.

- Chỉ tiêu về lợi nhuận không đạt kế hoạch: Các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu không đạt kế hoạch năm, trong khi đó một số chi phí cố định còn rất cao ảnh hưởng đến lợi nhuận:

- Vướng mắc về kinh tế tại các dự án giao thầu tồn tại, kéo dài nhiều năm chưa được giải quyết nên công nợ, dở dang tồn đọng lớn (tại thời điểm 31/12/2022 khoảng 1.233 tỷ đồng), phát sinh chi phí lãi vay; chi phí phục vụ công tác quyết toán phát sinh lớn ngoài kế hoạch không có nguồn thu để bù đắp, ảnh hưởng trực tiếp lợi nhuận.
- Một số gói thầu, công trình đấu thầu giá thấp, sản lượng thực hiện không đạt kế hoạch trong khi các chi phí cố định là không đổi (chi phí quản lý, khấu hao, chi phí hoàn thiện hồ sơ quyết toán các dự án...).
- Chưa tìm kiếm được dự án phù hợp để đưa vào khai thác, vận hành các thiết bị thi công công suất lớn (trạm lạnh, trạm nghiền, cần trục MD...) nhưng vẫn phải chịu chi phí khấu hao, lãi vay.

Trong năm 2022 là một năm ghi nhận nhiều sự cố gắng, nỗ lực của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty đã đoàn kết, có nhiều biện pháp tích cực chỉ đạo, quản lý và điều hành để thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ mà Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022 đề ra. Ban kiểm soát chưa phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động SXKD theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ và các quy định nội bộ Công ty.

2. Về thực hiện phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức:

- Công ty đã thực hiện trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận năm 2021 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022. Số tiền cổ tức còn nợ các cổ đông đến thời điểm 31/12/2022: 97.402.326.459, đồng (Số tiền cổ tức còn lại năm 2015: 5%; năm 2016: 12% cổ tức năm 2017 là 8%; cổ tức năm 2019 là 3%).

3. Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2022:

- Công ty thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCD thường niên năm 2022 ủy quyền cho HĐQT lựa chọn và thực hiện ký hợp đồng với Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C thực hiện soát xét báo cáo tài chính 6 tháng năm 2022 và báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

4. Chi trả thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2022:

- Công ty đã thực hiện chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát được chi trả tuân thủ theo quy định của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua.

II. Về công tác kế toán và tình hình tài chính của Công ty:

- Công ty thực hiện tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán kế toán và lập báo cáo tài chính đầy đủ hàng quý, đảm bảo tính chính xác, trung thực, hợp pháp.

- Ban kiểm soát đồng ý với các đánh giá về hoạt động tài chính trong các báo cáo của Công ty và Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C (Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022). Báo cáo đảm bảo tính hợp pháp theo chế độ kế toán và luật pháp hiện hành, chỉ tiêu trong báo cáo về số học đảm bảo tính chính xác hợp lệ.

DVT: Tỷ đồng

Số liệu báo cáo tài chính các năm		Tăng trưởng			
		31/12/2021	31/12/2022	31/12/2021	31/12/2022
TÀI SẢN					
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	988,714	996,088	-7.6%	0.7%
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	7,689	10,140	-34.1%	31.9%
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-		
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	333,422	304,801	-33.2%	-8.6%
IV.	Hàng tồn kho	646,350	673,326	15.6%	4.2%
V.	Tài sản ngắn hạn khác	1,253	7,821	224.6%	524.2%
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	271,433	289,407	-4.2%	6.6%
I.	Các khoản phải thu dài hạn	191,625	183,293	2.3%	-4.3%
II.	Tài sản cố định	63,039	54,644	-20.9%	-13.3%
	Nguyên giá TSCĐ	437,834	416,798	-0.9%	-4.8%
	Giá trị hao mòn lũy kế	(374,795)	(362,154)	3.5%	-3.4%
III.	Bất động sản đầu tư	-	-		
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	-	-		
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	1,944	1,444	13.1%	-25.7%
VI.	Tài sản dài hạn khác	14,825	50,026	1.9%	237.4%
Tổng cộng tài sản		1,260,147	1,285,495	-6.90%	2.01%
NGUỒN VỐN		31/12/2021	31/12/2022	31/12/2021	31/12/2022
A.	NỢ PHẢI TRẢ	826,810	852,618	-7.7%	3.1%
I.	Nợ ngắn hạn	822,655	852,568	-7.0%	3.6%
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	321,539	272,884	-18.3%	-15.1%

2	Phải trả người bán ngắn hạn	155,427	171,269	-3.5%	10.2%
3	Nợ định kỳ (Nợ ngắn hạn khác)	345,689	408,415	4.7%	18.1%
<i>II.</i>	<i>Nợ dài hạn</i>	<i>4,155</i>	<i>50</i>	<i>-63.0%</i>	<i>-98.8%</i>
1	Phải trả người bán dài hạn	-	-		
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	4,155	-	-63.0%	-100.0%
3	Nợ dài hạn khác	-	50		
B.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	433,337	432,877	-5.3%	-0.1%
<i>I.</i>	<i>Vốn chủ sở hữu</i>	<i>433,337</i>	<i>432,877</i>	<i>-5.3%</i>	<i>-0.1%</i>
1	Vốn góp của chủ sở hữu	347,716	347,716	0.0%	0.0%
2	Thặng dư vốn cổ phần	31,337	31,337	0.0%	0.0%
3	Cổ phiếu quỹ	-	-		
4	LNST chưa PP và các quỹ khác	54,284	53,824	-30.7%	-0.8%
<i>II</i>	<i>Nguồn kinh phí và quỹ khác</i>	<i>-</i>	<i>-</i>		
	Tổng cộng nguồn vốn	1,260,147	1,285,495	-6.90%	2.01%

Ban kiểm soát nhận định, đánh giá và phân tích một số chỉ tiêu trong Báo cáo tài chính năm 2022 như sau:

Chỉ tiêu, tỷ số	Đ.vị	Năm 2021	Năm 2022
A. Chỉ tiêu cơ cấu tài sản, nguồn vốn			
1. Vốn lưu động ròng (VLD thường xuyên)	tr.VND	166,059	143,520
2. Nhu cầu vốn lưu động	tr.VND	479,909	406,264
3. Vay ngắn hạn ngân hàng	tr.VND	321,539	272,884
4. Nguồn tài trợ vốn lưu động	tr.VND	487,598	416,404
<i>Vay ngắn hạn NH/Nhu cầu VLD</i>	%	67.0%	67.2%
B. Chỉ tiêu Báo cáo kết quả kinh doanh			
5. Lợi nhuận trước lãi và thuế (EBIT)	tr.VND	35,544	33,317
6. Dòng tiền thuần (NCF: Net Cash Flow)	tr.VND	10,407	(12,563)
<i>Vay nợ dài hạn</i>	tr.VND	4,155	-
C. Chỉ tiêu Báo cáo lưu chuyển tiền tệ			
7. Lưu chuyển tiền từ HĐKD	tr.VND	97,937	61,082
D. Chỉ tiêu tăng trưởng			
8. Tăng trưởng Doanh thu	%	-38.5%	-49.2%
9. Tăng trưởng Lợi nhuận thuần HĐKD	%	1075.6%	-89.0%
10. Tăng trưởng Lợi nhuận sau thuế	%	-246.3%	-103.4%
11. Tăng trưởng Tổng tài sản	%	-6.9%	2.0%
12. Tăng trưởng Vốn chủ sở hữu	%	-5.3%	-0.1%
E. Chỉ tiêu hiệu quả hoạt động KD			
<i>Lợi nhuận biên (ROS)</i>		-0.60%	0.04%
13. T.trọng GVHB/Doanh thu thuần BH&CCDV	%	80.1%	69.9%
14. T.trọng C.phí tài chính/Doanh thu BH&CCDV	%	9.0%	14.8%
15. T.trọng C.phí bán hàng/Doanh thu BH&CCDV	%	0.0%	0.0%
16. T.trọng C.phí QLDN/Doanh thu BH&CCDV	%	9.8%	15.8%
PHÂN TÍCH TỶ SỐ TÀI CHÍNH			
1. Khả năng thanh toán ngắn hạn, (Liquidity, khả năng tk)			

Tỷ số TT hiện hành (TSNH/Nợ N Hạn)	Lần	1.20	1.17
Tỷ số thanh toán nhanh (Tiền &TĐT+ĐTTCHN)/Nợ N hạn	Lần	0.42	0.38
Tỷ số thanh toán tức thời (TSNH-Hàng TK)/Nợ NH	Lần	0.01	0.01
Tỷ số khả năng thanh toán lãi vay (TIE)	Lần	1.07	1.21
2. Khả năng thanh toán dài hạn, cân nợ			
Tỷ số tổng nợ (Nợ PT/Tổng NV)	Lần	0.66	0.66
Tỷ số tự tài trợ (1-tỷ số tổng nợ)	Lần	0.34	0.34
Tỷ số nợ -VCSH (Nợ PT/VCSH)	Lần	1.91	1.97
Tỷ số nợ dài hạn (Long-term Debt Ratio)	Lần	0.01	0.00
3. Hiệu quả quản lý tài sản			
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn HB/Hàng TK BQ)	Vòng	0.47	0.20
Kỳ hạn vòng quay hàng tồn kho (365/vòng quay hàng TK)	Ngày	771.11	1,813.05
Vòng quay các khoản phải thu (Tổng DT/Phải thu NH BQ)	Vòng	1.16	0.69
Kỳ thu tiền bình quân (365/vòng quay khoản Pthu)	Ngày	314.77	525.25
Vòng quay các khoản P, rã (Giá vốn HB/phải trả người bán BQ)	Vòng	1.97	0.79
Kỳ trả tiền bình quân (365/vòng quay khoản P trả)	Ngày	185.43	461.17
Vòng quay Vốn lưu động ròng	Vòng		
Vòng quay tài sản cố định (Tổng DT/TSDH BQ)	Vòng	1.42	0.73
Vòng quay tổng tài sản (Tổng DT/Tổng TS)	Vòng	0.31	0.16
Chu kỳ kinh doanh (Kỳ hạn vòng quay hàng TK+kỳ thu tiền BQ)	Ngày	1085.88	2338.30
Vòng quay VLĐ (365/Chu kỳ KD)	Vòng	0.34	0.16
Chu kỳ tiền mặt (Chu kỳ KD-Kỳ trả tiền BQ)	Ngày	900.45	1877.12
4. Khả năng sinh lời (Profitability)			
Tỷ số lợi nhuận biên gộp (P gộp/DT bán hàng &CCDV)	%	19.95%	30.15%
Tỷ số P biên thuần (P từ HĐKD/(DT thuần BH+DT HĐTC))	%	0.00%	0.00%
Tỷ số lợi nhuận biên (ROS) (P sau thuế/ Tổng DT)	%	-0.60%	0.04%
Tỷ số sinh lời cơ sở (BEP) (EBIT/Tổng NV)	%	2.82%	2.59%
Tỷ số thu hồi tài sản (ROA) (P sau thuế/ Tổng TS)	%	-0.18%	0.01%
Tỷ số thu hồi vốn CSH (ROE) (P sau thuế/Vốn CSH)	%	-0.53%	0.02%

Tính đến thời điểm 31/12/2022 các chỉ số tài chính của Công ty giảm so với năm 2021 thể hiện hiệu quả thấp trong hoạt động của doanh nghiệp, các chỉ tiêu cơ cấu tài sản, nguồn vốn, khả năng thanh toán và hiệu quả hoạt động rất thấp (tỷ trọng CPQL và chi phí tài chính chiếm tới 30,6%/Doanh thu bán hàng), tình hình tài chính thiếu ổn định, tuy nhiên vốn của cổ đông được bảo toàn:

- Các chỉ tiêu về thanh toán ngắn hạn: Khả năng thanh toán hiện hành đảm bảo trên 1 lần, vay ngắn hạn/ nhu cầu vốn chiếm tới 67,2 %, đồng thời các hệ số thanh toán nhanh và thanh toán tức thời nhỏ hơn 0,01 lần cho thấy công ty đang gặp rất nhiều khó khăn về vốn, vốn cho hoạt động ngắn hạn toàn bằng nguồn vay.

- Về khả năng thanh toán dài hạn: Tỷ số nợ phải trả trên vốn CSH theo báo cáo tài chính tại thời điểm ngày 31/12/2022 là: 1,97 lần (không vượt mức quy định 3 lần so với quy định).

- Hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản: Giá trị hàng tồn kho đến ngày 31/12/2022 tăng so với năm 2021 (26,9 tỷ đồng) tăng tương đương 4,2%; Kỳ thu tiền bình quân tăng từ 314 ngày lên 525 ngày; Vòng quay hàng tồn kho (0,20 vòng) giảm so với

Handwritten mark

năm 2021 (0,47 vòng) cho thấy việc quản lý chi phí, quản lý hàng tồn kho của Công ty chưa có hiệu quả tăng hơn so với năm 2021; Vòng quay Tổng tài sản (0,16 vòng) giảm so với năm 2021 (0,31 vòng) cho thấy việc quản lý và sử dụng tài sản chưa hiệu quả.

- Về các chỉ tiêu hiệu quả: Tỷ số sinh lời cơ sở năm 2021 là 2.82%, năm 2022 có xu hướng giảm 2,59%; Tỷ số ROA và ROE của Công ty năm 2022 là: 0,01% và 0,02% có xu hướng giảm nhiều so với năm 2021 và các năm trước đó điều này cho thấy, tất cả các khoản vay của công ty hiện nay đều làm giảm đi hiệu quả của công ty (tất cả các khoản vay đều phải vay với lãi suất lớn hơn chỉ số BEP).

- Còn để xảy ra tình trạng nợ đọng thuế, BHXH, cổ tức của các Cổ đông và nợ lương người lao động năm 2021,2022.

- Thực hiện cân đối nguồn vốn thanh toán các khoản thuế, BHXH và các khoản nợ đến hạn của các Ngân hàng và trả nợ khách hàng rất khó khăn. Vay Ngân hàng Viettinbank, Vietcombank, SHB đã nợ ở nhóm 4.

III. Về việc giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Bộ máy quản lý của Công ty:

- Trong năm 2022, Ban kiểm soát chưa phát hiện có việc làm không đúng theo các quyền và nghĩa vụ được giao của các Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và bộ máy quản lý khác theo quy quy định tại Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và pháp luật có liên quan, đảm bảo lợi ích hợp pháp của công ty và cổ đông công ty.

- Các Nghị quyết của HĐQT đã có sự nhất chí cao của các thành viên HĐQT, ban hành đúng với chức năng quyền hạn và có nội dung phù hợp với chủ trương và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, đồng thời được Ban giám đốc tổ chức triển khai nghiêm túc, kịp thời.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2022.

- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HĐQT hàng quý và theo yêu cầu, nắm bắt kịp thời tình hình kinh doanh thực tế của Công ty và có những góp ý về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD của Công ty.

- Ban kiểm soát nhận định HĐQT và Ban giám đốc trong năm 2022 đã hoàn thành trách nhiệm quản lý, điều hành của mình. Ban kiểm soát không thấy có điều gì bất thường trong các hoạt động quản trị và điều hành của HĐQT, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty.

IV. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2022:

1. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022:

Ban kiểm soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Điều lệ Công ty; Luật Doanh nghiệp và các quy định của Nhà nước hiện hành. Công tác triển khai thực hiện việc giám sát, kiểm tra kiểm soát trong Công ty được thực hiện theo kế hoạch năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã tổ chức họp 3 (ba) lần/năm và lấy ý kiến thông qua các vấn đề của Công ty như thông qua báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát; Báo cáo tài chính, báo cáo tình hình thực hiện của Ban kiểm soát,....

Tình hình thực hiện kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát trong năm 2022 tập trung vào các vấn đề sau:

- Thực hiện giám sát việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của HĐQT; Ban giám đốc và bộ máy quản lý khác;
- Giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị và các Nghị quyết, quyết định, quy chế, chỉ thị,...
- Thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 tại Công ty;
- Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng và báo cáo tài chính năm 2022;
- Giám sát việc quản lý huy động, sử dụng vốn, tài sản; cân đối và quản lý dòng tiền; quản lý thu hồi công nợ; phân phối lợi nhuận; công tác kiểm kê và thực hiện các định mức; các biện pháp tiết giảm chi phí; tăng cường công tác kiểm soát, công tác quản trị rủi ro;
- Kiểm tra tính tuân thủ, tình hình quản lý tài chính;
- Phối hợp với Ban kiểm soát nội bộ thực hiện kiểm tra, giám sát tại các đơn vị trực thuộc Công ty;
- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HĐQT hàng quý và theo yêu cầu, nắm bắt kịp thời tình hình kinh doanh thực tế của Công ty và có những góp ý, ý kiến về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD của Công ty;
- Kiểm tra, giám sát các thủ tục, trình tự trong công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

Qua một năm hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát, Điều lệ của Công ty, BKS đã hoàn thành nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao, góp phần cùng HĐQT và Bộ máy điều hành Công ty cơ bản thực hiện được những chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua.

V. Kết luận và kiến nghị:

1/ Ban kiểm soát nhất trí với báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2022; Báo cáo của Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C - kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 và kế hoạch và các giải pháp tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2023;

2/ Kiến nghị công ty tìm giải pháp để hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả các công trình theo các hợp đồng đã ký kết, không để xảy ra tranh chấp hợp đồng và phạt tiến độ vì các nguyên nhân chủ quan và chú trọng công tác thị trường để tìm kiếm việc làm cho năm 2023 và những năm tiếp theo.

3/ Tăng cường công tác nghiệm thu, thanh quyết toán, giảm giá trị dở dang tại các công trình, quan tâm và kịp thời giải quyết với các Chủ đầu tư và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Quyết liệt thu hồi công nợ để đảm bảo hiệu quả kinh tế, quyền, lợi ích của Công ty và các Cổ đông.

4/ Xem xét, rà soát có phương án, kế hoạch thoái vốn tại các khoản đầu tư không hiệu quả, nhượng bán, thanh lý những tài sản không cần dùng, kém hiệu quả.

5/ Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn bộ máy tổ chức hoạt động công ty, rà soát, chỉnh sửa bổ sung một số quy chế quản lý nội bộ trong Công ty cho phù hợp với hoạt động SXKD của Công ty và quy định của Pháp luật.

VI. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023.

Ban kiểm soát tổ chức giám sát, kiểm tra tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực theo định kỳ báo cáo tài chính, tình hình hoạt động; công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ và các quy định của Pháp luật, kiểm tra đột xuất theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định theo Điều lệ của Công ty. Ngoài nhiệm vụ trên kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể của Ban kiểm soát như sau:

1/ Quý I/2023:

- Xem xét, thẩm định báo cáo kết quả SXKD, báo cáo tài chính năm 2022; Báo cáo kiểm toán năm 2022, các báo cáo trình ĐH ĐCĐ thường niên năm 2023;
- Lập báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023; Báo cáo kết quả của Ban kiểm soát năm 2022 và phương hướng, kế hoạch năm 2023.
- Kiểm soát việc ban hành và tổ chức thực hiện các Nghị quyết, QĐ của HĐQT.
- Kiểm tra tính tuân thủ, tình hình quản lý tài chính.

2/ Quý II/2023:

- Giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh quý II/2023;
- Kiểm tra tính tuân thủ, tình hình quản lý tài chính.
- Kiểm soát việc ban hành và tổ chức thực hiện các Nghị quyết, QĐ của HĐQT.

3/ Quý III/2023:

- Xem xét, thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng năm 2023;
- Giám sát tình hình hoạt động SXKD quý III/2023;
- Kiểm tra tính tuân thủ, tình hình quản lý tài chính.
- Kiểm soát việc ban hành và tổ chức thực hiện các Nghị quyết, QĐ của HĐQT.

4/ Quý IV/2023:

- Giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh quý IV/2023;
- Kiểm tra tính tuân thủ, tình hình quản lý tài chính.
- Kiểm soát việc ban hành và tổ chức thực hiện các Nghị quyết, QĐ của HĐQT.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 6 trong năm 2022 và kế hoạch làm việc của Ban kiểm soát năm 2023. Ban kiểm soát xin trân trọng báo cáo trình trước Đại hội, đề nghị Quý cổ đông xem xét, đóng góp ý kiến để Ban kiểm soát hoạt động ngày càng đạt kết quả tốt hơn.

Kính chúc Công ty ngày càng phát triển, ổn định và bền vững, chúc Quý vị cổ đông dồi dào sức khỏe, chúc Đại hội thành công tốt đẹp

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT; Ban TGD
- Lưu BKS.

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



Nguyễn Đình Tứ